

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 02 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, Th PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chiêu

Ông Tạ Văn Nhật

*Thư ký phiên toà:* Ông Tạ Văn Dũng – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Th phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Th phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Th phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trung Th**, sinh năm 1976 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, ngõ sau K1 Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí M, phường Nghĩa T, quận Cầu Gi, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số 1902 OCT5B khu đô thị Cổ Nh, Xuân Đ, TDP Viên 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ L, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung L và bà Nguyễn Thị Đ1; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 356 lập ngày 25/9/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Phạm Hồng H**, sinh năm 1969 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Ph, xã Tân Ph, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 353 lập ngày 25/9/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1977 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hoà L, xã Tân Ph, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị Th4; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 355 lập ngày 25/9/2023 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**\* Bị hại:** Ông Nguyễn Gi, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 5, xã Điện Ng, huyện Điện B, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: Số 213 Khương H, phường Khương Đ, quận Thanh X, Th phố Hà Nội; vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Kim H1 (Tức Th1), sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 5 Cát Th, xã Vân C, huyện Hoài Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 5 Cát Th, xã Vân C, huyện Hoài Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1980; địa chỉ: Cát Th, xã Vân C, huyện Hoài Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Đặng Hữu D2, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Dẫn T, xã Tân Ph, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu sinh thái DIA, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1985; địa chỉ: Cụm 1- Đoàn Khê, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do tranh chấp hợp đồng thi công tại khu đô thị sinh thái cao cấp Đan Ph nên khoảng 11 giờ 00 ngày 19/9/2014, ông Nguyễn Gi đã gọi điện thoại và gặp chỉ huy trưởng công trình Nguyễn Trung Th tại khu sinh thái DIA Đan Phượng để giải quyết. Ngoài ra Gi còn gọi cho cán bộ kỹ thuật xây dựng là anh Tổng Hoàng L2 bảo không nên có mặt ở đó để tránh xảy ra mâu thuẫn. Sau khi nhận được điện thoại của ông Gi thì Th đến cổng chính của khu sinh thái nói cho anh Đặng Hữu D2 là bảo vệ trực ở cổng chính về việc ông Gi gọi điện đòi tiền và đe dọa sẽ đến xử lý Th. Sau khi biết sự việc Duy đã gọi qua bộ đàm cho Phạm Văn Ch là bảo vệ đang trực ở phía trong khu sinh thái nói với Ch “*có đội vào gây rối, ra cổng có gì hỗ trợ*”. Ch ra cổng gọi điện cho Nguyễn Văn Đ là tổ trưởng tổ bảo vệ đang ở trong khu sinh thái báo cáo “*có đội đến gây rối ở cổng Đại bàng, anh ra đây luôn*”. Sau đó, Đ ra cổng chính và gọi cho Bùi Thanh L là bảo vệ đang nghỉ ở nhà nói có một số đối tượng đe dọa Th, yêu cầu L ra hỗ trợ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ông

Nguyễn Gi đi cùng các công nhân xây dựng của mình là Nguyễn Kim H1 (Tức Th1), Nguyễn Đình T, Nguyễn Kim D đi 02 xe máy đến khu sinh thái DIA Đan Phượng. Khi đến nơi, tất cả vào trong cổng chính gặp Th và D1. Gi nói chuyện với Th ở gốc cây đa (cách phòng bảo vệ khoảng 4m) về vấn đề tiền công, hai bên xảy ra mâu thuẫn to tiếng, xô sát. Gi cầm ấm nước để trên bàn đập về phía Th, Th lấy tay trái gạt làm ấm nước rơi xuống đất vỡ, tiếp đến Th dùng tay tát vào mặt Gi, rồi dùng chân pH đạp 03 cái vào bụng, ngực làm Gi ngã ra đường. Sau đó, Ch dùng gậy cao su cầm trên tay vụt vào người của Gi, H dùng gậy cao su vụt 2 cái vào người Gi làm Gi bị gãy tay pH và gãy chân trái. Hướng bị người không rõ nhân thân đánh vào tay pH. D bị H dùng gậy cao su và L dùng gậy tre vụt vào người.

Tại bản kết luận giám định số 40/TTPY ngày 07/11/2014 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của ông Nguyễn Gi: Gãy 1/3 giữa xương quay tay pH, đã được phẫu thuật kết hợp xương, sẹo phẫu thuật ổn định; hiện tại vận động xấp xỉ nửa cử động tay pH hạn chế vừa; định tỷ lệ 15% vĩnh viễn. Gãy xương đốt 1 ngón V bàn tay pH, cứng khớp đốt 1,2; định tỷ lệ 06% vĩnh viễn. Gãy đầu dưới xương mác chân trái, can chưa tốt, chi thẳng trục, đi lại vận động đau hạn chế; định tỷ lệ 06% tạm thời. Về cơ chế hình Th thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ và thực tế thăm khám trên nạn nhân, nghĩ nhiều đến do vật tày có cạnh gây nên các thương tích trên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25% (Hai mươi năm phần trăm), tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng, xác định ông Nguyễn Gi đánh Nguyễn Trung Th không nhằm mục đích đòi tiền, Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H đã khai nhận hành vi “Cố ý gây thương tích” của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 136/CT- VKS.ĐP ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung Th trình bày: Năm 2014, bị cáo là chỉ huy trưởng công trình khu sinh thái DIA Đan Phượng, còn ông Gi là người thi công công trình ở khu sinh thái. Do bị cáo mới được giao nhiệm vụ nên giữa bị cáo và ông Gi chưa thống nhất cách thức để quyết toán công trình. Ông Gi nhiều lần gọi điện đòi tiền xây dựng, bị cáo khất vì chưa đối chiếu xong. Ngày 19/9/2014, ông Gi và 03 thanh niên đi 2 xe đến khu sinh thái DIA gặp bị cáo đòi tiền, hai bên xảy ra mâu thuẫn ông Gi chỉ tay vào mặt bị cáo, cầm ấm ném bị cáo tránh được và có lời lẽ gây ức chế, do nóng giận bị cáo có hành vi phạm tội nêu trên. Tại thời điểm đó Ch, H bảo vệ công trình có mặt bảo vệ còn những người khác có đánh ông Gi hay không thì bị cáo không nhớ vì sự việc diễn ra nhanh và xảy ra quá lâu. Sau đó, ông Đại đã báo công an đến giải quyết và đưa ông Gi đi viện, chi viện phí cho ông Gi là tiền của tổ bảo vệ ủng hộ bị cáo trong lúc khó khăn. Đến nay, các bị cáo đã liên đới bồi thường ông Gi số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo không có yêu cầu gì đối với Ch, H về số tiền liên đới bồi thường. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội

của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo và ông Gi đã là bạn làm ăn thân thiện nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H trình bày: Các bị cáo là công nhân bảo vệ khu sinh thái DIA Đan Phượng. Do công trình xây dựng tại khu cánh đồng xa khu dân cư nên các bảo vệ được phân công trực ở các cổng của khu sinh thái. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Ngoài các bị cáo đánh ông Gi thì không có ai khác tham gia đánh ông Gi. Các bị cáo nhất trí lời trình bày của Th về số tiền chi phí điều trị bệnh cho ông Gi và số tiền liên đới bồi thường ông Gi và không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này giữa các bị cáo.

Ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông là tổ trưởng tổ bảo vệ nên khi nhận được thông tin xảy ra vụ việc nêu trên ông đã báo Công an đến hiện trường giải quyết. Sau đó, ông đã đưa ông Gi đi điều trị tại bệnh viện và nhất trí lời trình bày của các bị cáo về chi phí điều trị ban đầu. Ông không có yêu cầu gì về số tiền đã ủng hộ.

Tại cơ quan điều tra ông Gi trình bày: Ngày 19/9/2014, tại khu sinh thái DIA xã Đan Phượng thì Th, Ch, H có hành vi gây thương tích cho ông như nội dung bản cáo trạng nêu là đúng. Các bị cáo đã bồi thường cho ông 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nên ông không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Sau đó, các bên không có mâu thuẫn mà đã hợp tác làm ăn với nhau. Do sức khỏe của ông đã bình thường nên ông xin từ chối giám định lại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra ông Hương, ông Dung đều trình bày: Các ông bị thương tích nhẹ, xin từ chối giám định, không yêu cầu gì về hình sự và dân sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội: Căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội quy định về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 mức hình phạt cao nhất 6 năm còn khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi năm 2009) mức hình phạt cao nhất 7 năm. Từ phân tích trên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Th từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Căn cứ đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hồng H từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Căn cứ đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn Ch từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H đã bồi thường cho ông Nguyễn Gi số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Ông Gi

không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo không có yêu gì giữa các bị cáo về số tiền bồi thường ông Gi.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 05 dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn mỗi chiếc có kích thước dài khoảng 52 cm, đường kính khoảng 3 cm; 01 thanh gậy tre, màu vàng, dài khoảng 80cm, đường kính 3cm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/9/2014, tại cổng chính của khu đô thị DIA, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội do mâu thuẫn trong việc thanh toán công nợ Nguyễn Trung Th đã tát vào mặt, dùng chân đạp vào ngực làm ông Nguyễn Gi bị ngã xuống đường, Phạm Văn Ch, Phạm Hoàng H dùng gậy cao su vụt vào người ông Gi gây thương tích cho ông Gi 25%.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của Th, Ch, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời điểm phạm tội thì hành vi của các bị cáo được áp dụng theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 mức hình phạt từ 2 đến 7 năm. Do vụ án kết thúc điều tra sau thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ Nghị quyết số 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm 9 mục I Giải đáp số 01/2017/GĐ- TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của các bị cáo được áp dụng theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 mức hình phạt áp dụng từ 2 năm đến 6 năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, bị cáo H, Ch là bảo vệ công trường nghe thông tin ông Gi cùng các ông Hương, Từ, Dũng đến đòi tiền, đe dọa bị cáo Th là chỉ huy trưởng công trình DIA thì Th, H, Ch thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Giữa các bị cáo không có sự tiếp nhận ý chí, chuẩn bị, bàn bạc phân công, hành vi của các bị cáo tự phát nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Căn cứ tính chất hành vi của các bị cáo thì Th có vai trò đứng đầu tiếp đó là H, Ch.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại; hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của bị hại; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt là các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho tất cả các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hành vi của các bị cáo xảy ra từ năm 2014 đến thời điểm phạm tội các bị cáo không vi phạm pháp luật nên cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo Điều 65 Bộ luật hình sự, để giáo dục bị cáo Th người tốt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước với người phạm tội.

[4] Đối với Đặng Hữu D2 là người giữ Nguyễn Kim H1 và Nguyễn Đình T mục đích để H1, T không tham gia đánh nhau tại nơi D2 làm bảo vệ, Bùi Thanh L là người đuổi đánh Nguyễn Kim D do nghĩ D chạy vào khu vực được bảo vệ gây rối nhưng không gây thương tích. Sau khi thụ lý hồ sơ, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu: Làm rõ hành vi của Đặng Hữu D2, Nguyễn Văn Đ và Bùi Thanh L có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Trung Th, Phạm Hồng H và Phạm Văn Ch về tội “Cố ý gây thương tích”; ngoài ra xem xét thêm vụ việc có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”. Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng có Công văn phúc đáp Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng nêu trên. Căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử các bị cáo nêu trên là có căn cứ.

Hành vi của Đặng Hữu D2, Nguyễn Kim H1, Nguyễn Đình T, Bùi Thanh L, Nguyễn Kim D xảy ra đã lâu hết thời hiệu xử phạt hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng không đề cập xử lý.

[5] Đối với Nguyễn Kim H1, Nguyễn Kim D khai bị thương tích nhẹ không đi đâu điều trị, từ chối giám định, không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu dân sự đối với những người liên quan về thương tích của mình. Do vậy cơ quan Công an không đề cập xử lý.

[6] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng xác định nơi xảy ra sự việc là khu sinh thái DIA Đan Phượng đang xây dựng, chưa có người dân ở nhiều, sự việc xảy ra nhanh, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H đã bồi thường cho ông Nguyễn Gi số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Ông Gi không có yêu cầu gì về dân sự; giữa các bị cáo không yêu cầu gì về số tiền liên đới bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 05 (Năm) dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn mỗi chiếc có kích thước dài khoảng 52 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 (Một) thanh gậy tre, màu vàng, dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 03 cm. Trong đó có 02 dùi cui cao su là vật chứng của vụ án; các đồ vật còn lại khác nêu trên được Cơ quan điều tra tạm giữ tại khu sinh thái DIA để tiến hành điều tra hành vi phạm tội đối với các bị cáo và không xác minh làm rõ được hành vi của những người liên quan, các vật chứng này giá trị sử dụng không lớn. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng nêu trên.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung Th, Phạm Hồng H, Phạm Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Th 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Nguyễn Trung Th cho Ủy ban nhân dân phường Nghĩa T, quận Cầu Gi, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Phạm Hồng H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Ph, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ch 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Phạm Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Tân Ph, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

4. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 (Năm) dùi cui cao su, màu đen, hình trụ tròn mỗi chiếc có kích thước dài khoảng 52 cm, đường kính khoảng 03 cm; 01 (Một ) thanh gậy tre, màu vàng, dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 03 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Đan Phượng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 25/01/2024).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Trung Th, Phạm Văn Ch, Phạm Hồng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Th phố Hà Nội
- CA huyện Đan Phượng;
- VKSND huyện Đan Phượng
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu**

